

Số: /TBHH-CVHHHP

Hải Phòng, ngày tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về khu vực thi công công trình Nạo vét khu nước trước bến, vũng quay tàu và vùng nước kết nối bến cảng hàng lồng Nam Đình Vũ

Vùng biển: Hải Phòng
Tên luồng: Đoạn luồng Bạch Đằng

Căn cứ: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; khoản 18 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.

Xét đơn đề nghị số 91/2026/CV-UCT ngày 28/7/2026 của Công ty TNHH Cảng Nam Đình Vũ Unionchem về đề nghị công bố thông báo hàng hải khu vực thi công công trình Nạo vét khu nước trước bến, vũng quay tàu và vùng nước kết nối bến cảng hàng lồng Nam Đình Vũ.

Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng thông báo thiết lập khu vực thi công công trình Nạo vét khu nước trước bến, vũng quay tàu và vùng nước kết nối bến cảng hàng lồng Nam Đình Vũ:

1. Khu vực thi công:

Khu vực thi công nạo vét được giới hạn bởi các điểm sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
Khu nước trước cầu cảng phía thượng lưu				
TL1	20°49'11.08"	106°49'42.82"	20°49'07.49"	106°49'49.58"
TL2	20°49'04.78"	106°49'47.42"	20°49'01.19"	106°49'54.18"
TL3	20°49'04.28"	106°49'50.31"	20°49'00.68"	106°49'57.07"
TL4	20°49'12.19"	106°49'44.53"	20°49'08.60"	106°49'51.29"
Khu nước trước cầu cảng phía hạ lưu				
TL2	20°49'04.78"	106°49'47.42"	20°49'01.19"	106°49'54.18"
HL1	20°49'00.04"	106°49'50.89"	20°48'56.44"	106°49'57.64"
HL2	20°48'59.70"	106°49'52.81"	20°48'56.11"	106°49'59.57"

HL3	20°49'04.44"	106°49'49.35"	20°49'00.85"	106°49'56.11"
Vùng quay tàu				
VQT	20°49'07.81"	106°49'52.76"	20°49'04.22"	106°49'59.52"
Vùng nước kết nối				
TL4	20°49'12.19"	106°49'44.53"	20°49'08.60"	106°49'51.29"
TL3	20°49'04.28"	106°49'50.31"	20°49'00.68"	106°49'57.07"
HL3	20°49'04.44"	106°49'49.35"	20°49'00.85"	106°49'56.11"
HL2	20°48'59.70"	106°49'52.81"	20°48'56.11"	106°49'59.57"
X1	20°49'02.48"	106°50'00.51"	20°48'58.89"	106°50'07.27"
X2	20°48'55.96"	106°50'16.37"	20°48'52.37"	106°50'23.13"
X3	20°49'06.82"	106°50'00.70"	20°49'03.23"	106°50'07.46"
X4	20°49'11.50"	106°49'56.74"	20°49'07.90"	106°50'03.50"

2. Thời gian thi công:

- Phương tiện HP-5591 hoạt động thi công từ ngày 28/7/2026 đến 15/11/2026.

- Phương tiện HP-6357 hoạt động thi công từ ngày 28/7/2026 đến 31/12/2026.

- Phương tiện HP-6126 hoạt động thi công từ ngày 28/7/2026 đến 31/12/2026.

- Phương tiện NĐ-4101 hoạt động thi công từ ngày 28/7/2026 đến 18/12/2026.

- Phương tiện HP-5727 hoạt động thi công từ ngày 28/7/2026 đến 31/12/2026.

3. Đặc điểm của các phương tiện thi công:

STT	Số đăng ký	Loại phương tiện	Thông số cơ bản
1	HP-5591	Tàu cần cẩu	LxBxDxd = 39 x 12 x 2,4 x 1,8
2	HP-6357	Tàu chở hàng có cửa đáy	LxBxDxd = 58,98 x 9,5 x 3,85 x 3,22
3	HP-6126	Tàu chở hàng có cửa đáy	LxBxDxd = 60,24 x 11,5 x 3,4 x 2,8
4	NĐ-4101	Tàu chở hàng có cửa đáy	LxBxDxd = 56,8 x 9,73 x 3,33 x 2,7
5	HP-5727	Tàu hút	LxBxDxd = 17 x 6,9 x 1,9 x 1,15

HƯỚNG DẪN HÀNH HẢI

Các phương tiện thủy hoạt động qua lại lưu ý tăng cường cảnh giới và phòng tránh khu vực thi công nói trên.

Ghi chú: Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <https://cangvuhaiphong.gov.vn./>.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Bộ tư lệnh Hải Quân;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam;
- Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam;
- Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam;
- Hiệp hội cảng biển Việt Nam;
- BCH Bộ đội Biên phòng Tp. Hải Phòng;
- Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng HP;
- Phòng Cảnh sát giao thông - CATPHP;
- Cảng vụ đường thủy nội địa Khu vực I;
- Cảng vụ đường thủy nội địa HP - Sở Xây dựng;
- Tổng Công ty BĐATHH Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc;
- Trung tâm PHTKCN hàng hải KV I;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để th/báo trên đài chuyên hải);
- Các doanh nghiệp cảng biển, bến thủy nội địa;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng TCHC (để đăng lên Website);
- Phòng TTTT (gửi các chủ tàu, đại lý, thuyền trưởng tàu biển);
- Phòng ĐPGTHH (để th/báo, hướng dẫn tàu thuyền);
- Phòng ATANHH (để ph/hợp);
- Lưu: VT, QLKCHT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Văn Thuần